



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa

Ngày 21/7, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 2839/QĐ-BNNMT về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa đối với các công trình thủy điện, thủy lợi và các công trình khai thác nước khác.

Theo Quyết định, Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố danh mục giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đối với **831** đập, hồ chứa thuộc **723** công trình trên phạm vi cả nước. Trong đó, 765 đập, hồ chứa của 660 công trình thủy điện; 64 đập, hồ chứa của 61 công trình thủy lợi và 2 đập, hồ chứa thuộc 2 công trình khai thác nước khác.

Việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu là cơ sở quan trọng để các tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành hồ chứa thực hiện nghiêm trách nhiệm duy trì lượng nước tối thiểu sau đập, bảo đảm cân bằng giữa khai thác, sử dụng nguồn nước với yêu cầu bảo vệ môi trường, duy trì dòng chảy trên sông và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của các địa phương ở hạ lưu.

Để bảo đảm việc thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước, Quyết định giao Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì kiểm tra, giám sát việc bảo đảm dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa; xử lý vi phạm đối với hành vi không bảo đảm dòng chảy tối thiểu theo quy định; định kỳ 6 tháng theo quy định rà soát, cập nhật, tổng hợp và trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác nước mặt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.



Văn phòng Bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý tài nguyên nước để tổ chức việc đăng tải, công bố giá trị dòng chảy tối thiểu đối với các đập, hồ chứa được Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Quyết định số 2839/QĐ-BNNMT có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 325/QĐ-BNNMT ngày 27/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các đập, hồ chứa. ❖

Nguồn: DWRM

Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Danh mục nguồn nước dưới đất

Ngày 21/7, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 2840/QĐ-BNNMT về việc ban hành Danh mục nguồn nước dưới đất.

Theo Quyết định, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành kèm theo Danh mục nguồn nước dưới đất, gồm 61 tầng chứa nước, trong đó có 58 tầng chứa nước theo kết quả Biên hội - Thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh, thành phố trên toàn quốc, 03 tầng chứa nước được cập nhật theo đề nghị của thành phố Đà Nẵng và tỉnh Đắk Lắk.

Quyết định cũng nêu, trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác nước dưới đất mà phát hiện tầng chứa nước ngoài Danh mục nguồn nước dưới

đất quy định tại Quyết định này thì gửi kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi thực hiện điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất để tổng hợp, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét cập nhật.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 4355/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Danh mục nguồn nước dưới đất. ❖

Nguồn: DWRM



Ngành Nông nghiệp và Môi trường quyết tâm bứt phá 6 tháng cuối năm 2026: Hoàn thiện thể chế, thúc đẩy chuyển đổi số, tạo động lực tăng trưởng mới

Chiều ngày 02/7, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Hội nghị "Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026" theo hình thức trực tiếp tại trụ sở Bộ, kết nối với các điểm cầu của UBND các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Hội nghị do Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng đồng chủ trì. Tham dự hội nghị có lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương; lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ; đại diện UBND các tỉnh, thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường các địa phương.

Hoàn thiện thể chế, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính

Báo cáo tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đặng Ngọc Điệp cho biết, 6 tháng đầu năm 2026, ngành Nông nghiệp và Môi trường phải đối mặt với nhiều khó khăn do tác động của biến động địa chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng, biến động giá năng lượng và áp lực tăng trưởng kinh tế trong nước.

Trong bối cảnh đó, Bộ đã tập trung hoàn thiện thể chế, coi đây là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển.

Trong nửa đầu năm, Bộ đã trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành 36 văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời, khẩn trương xây dựng nhiều dự án luật quan trọng như Luật Đất đai (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi), cùng dự án sửa đổi một số điều của 10 luật liên quan đến thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Song song với hoàn thiện pháp luật, Bộ tiến hành rà soát toàn bộ hệ thống văn bản thuộc thẩm quyền Bộ trưởng, dự kiến bãi bỏ 149 văn bản không còn phù hợp, tương đương khoảng 35%



Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng và Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (bên phải) đồng chủ trì hội nghị. Ảnh: Tùng Đình.

tổng số văn bản được rà soát.

Đặc biệt, công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Có 151 thủ tục hành chính được cắt giảm hoặc đơn giản hóa; 13 ngành nghề kinh doanh có điều kiện được bãi bỏ và 3 ngành nghề khác được đơn giản hóa, đưa tỷ lệ cắt giảm đạt 36,25%, vượt yêu cầu tối thiểu 30% theo chỉ đạo của Trung ương.

Theo Thứ trưởng Đặng Ngọc Điệp, những cải cách này hướng tới mục tiêu giảm chi phí tuân thủ, tạo môi trường đầu tư thông thoáng và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Linh hoạt điều hành, tạo động lực cho tăng trưởng

Cùng với cải cách thể chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chủ động đổi mới phương thức điều hành theo hướng linh hoạt, sát với diễn biến thực tiễn của thị trường và nền kinh tế.

Trước những biến động của tình

hình quốc tế, Bộ đã rà soát, cập nhật các kịch bản tăng trưởng theo từng lĩnh vực, tham mưu Chính phủ ban hành cơ chế đặc thù cho phép khai thác vượt không quá 15% công suất đối với các giấy phép khai thác than còn hiệu lực nhằm góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Trong lĩnh vực đầu tư công, toàn bộ nguồn vốn năm 2026 với tổng mức 6.699,5 tỷ đồng đã được phân bổ ngay từ đầu năm cho 94 dự án. Đồng thời, Bộ chủ động điều chuyển hơn 1.190 tỷ đồng từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khả năng triển khai nhanh. Đến cuối tháng 6, giá trị giải ngân ước đạt khoảng 2.461 tỷ đồng, tương đương 36,7% kế hoạch năm.

Theo Thứ trưởng Đặng Ngọc Điệp, việc đẩy nhanh giải ngân không chỉ góp phần hoàn thành mục tiêu đầu tư công mà còn tạo thêm động lực cho tăng trưởng của toàn ngành.



Chuyển đổi số và khoa học công nghệ trở thành động lực phát triển

Một trong những điểm nhấn của 6 tháng đầu năm là việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý ngành. Bộ đã hoàn thành 181/295 nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, không có nhiệm vụ quá hạn. Đồng thời đề xuất 15 nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược với tổng kinh phí dự kiến hơn 1.300 tỷ đồng, bước đầu xác định 13 sản phẩm có tiềm năng trở thành sản phẩm công nghệ chiến lược của ngành.

Đặc biệt, hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản chính thức đi vào vận hành từ ngày 30/6 với khoảng 18.500 sản phẩm thuộc 112 nhóm sản phẩm của 26 tỉnh, thành phố.

Hệ thống này được kỳ vọng sẽ nâng cao tính minh bạch, kiểm soát chất lượng sản phẩm, hỗ trợ xuất khẩu và gia tăng năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Bên cạnh đó, Bộ tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, tổ chức 17 đoàn công tác tại nhiều thị trường trọng điểm như Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Liên bang Nga, Đức, Na Uy..., đồng thời thúc đẩy triển khai các hiệp định thương mại và mở rộng hợp tác với 11 đối tác quốc tế.

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 6 tháng đầu năm ước đạt 35,88 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước; tăng trưởng GDP toàn ngành đạt khoảng 3,8-3,85%, vượt mục tiêu 3,7% đề ra.

Quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng tối thiểu 4%

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng đánh giá cao những kết quả ngành Nông nghiệp và Môi trường đạt được trong bối cảnh nhiều khó khăn, đồng thời yêu cầu toàn ngành tiếp tục nỗ lực hơn nữa để hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh, ngành Nông nghiệp và Môi trường giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thực



Các đại biểu tham dự Hội nghị tại điểm cầu Hà Nội. Ảnh: Tùng Đình.

hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của đất nước, hướng tới mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045.

Theo đó, ngành cần tiếp tục bám sát các nghị quyết, kết luận của Đảng, chương trình hành động của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

"Năm nay, ngành Nông nghiệp và Môi trường phải phấn đấu đạt mức tăng trưởng ít nhất 4%", Phó Thủ tướng nhấn mạnh, đồng thời yêu cầu Bộ khẩn trương xây dựng kịch bản tăng trưởng chi tiết cho từng ngành, từng lĩnh vực ngay sau hội nghị.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Phó Thủ tướng đặc biệt lưu ý là tiếp tục hoàn thiện thể chế với bốn dự án luật lớn; đẩy nhanh hoàn thiện hệ thống quy hoạch; phát động chiến dịch cao điểm 100 ngày thực hiện Nghị quyết số 57 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Theo Phó Thủ tướng, việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cần được xác định là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, đồng thời yêu cầu tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành.

Khẩn trương cụ thể hóa chỉ đạo thành hành động

Tiếp thu đầy đủ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng

khẳng định, ngay sau Hội nghị, Bộ sẽ khẩn trương cụ thể hóa toàn bộ các chỉ đạo thành nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; phân công rõ trách nhiệm, tiến độ và sản phẩm đối với từng đơn vị, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát để bảo đảm việc triển khai đạt hiệu quả thực chất.

Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng cho biết, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các địa phương; chủ động lắng nghe, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở; kịp thời xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền, đồng thời báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo đối với những vấn đề lớn, khó, vượt thẩm quyền.

Đồng thời, Bộ trưởng đề nghị thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các địa phương khẩn trương rà soát toàn bộ nhiệm vụ được giao, tập trung xử lý dứt điểm những tồn tại, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của ngành trong năm 2026.

Với quyết tâm đổi mới thể chế, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực quản lý và phát huy vai trò của khoa học, công nghệ, ngành Nông nghiệp và Môi trường đang tạo nền tảng quan trọng để hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng năm 2026, đồng thời đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, quản lý hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và hướng tới phát triển bền vững trong giai đoạn mới. ♦

Nguồn: DWRM



Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW: Ngành Nông nghiệp và Môi trường đạt nhiều kết quả nổi bật về khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Báo cáo tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Văn Long cho biết, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đạt nhiều kết quả rõ nét, tạo nền tảng quan trọng cho giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, để khoa học công nghệ và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực phát triển, việc tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế, nguồn lực và tổ chức thực hiện sẽ đóng vai trò quyết định trong thời gian tới.

Theo Vụ trưởng Nguyễn Văn Long, ngay từ đầu năm 2026, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ và lãnh đạo Bộ đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW một cách đồng bộ, bài bản. Đến nay, Bộ đã ban hành hơn 191 văn bản chỉ đạo, tổ chức trên 70 hội nghị, cuộc họp và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo trên cả hệ thống văn bản và nền tảng số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ.

Về tiến độ thực hiện nhiệm vụ, tính đến ngày 25/6/2026, Bộ được giao 295 nhiệm vụ theo Nghị quyết 57, trong đó đã hoàn thành 183 nhiệm vụ có thời hạn trước ngày 30/6 và không có nhiệm vụ quá hạn.

Công tác hoàn thiện thể chế tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Bộ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 27 văn bản quy phạm pháp luật, đang tiếp tục hoàn thiện 14 văn bản khác; Bộ trưởng đã ban hành 25 thông tư. Trong 5 tháng đầu năm, tỷ lệ hoàn thành các văn bản theo chương trình đạt 93%, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Toàn ngành hiện có 537 thủ tục hành chính, trong đó Bộ trực tiếp quản lý 196 thủ tục. Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến phục vụ doanh nghiệp đều đạt 100%. Bộ đã thực hiện phân cấp mạnh mẽ, cắt giảm và đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính, qua đó giảm gần 9.000 ngày thực hiện thủ tục và tiết kiệm khoảng 5.310 tỷ đồng chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, nhiều ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cũng được bãi bỏ hoặc thu hẹp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Trong lĩnh vực chuyển đổi số, Bộ từng bước hình thành nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung đã đi vào vận hành từ đầu



Khoa học công nghệ là động lực cốt lõi đưa ngành Nông nghiệp và Môi trường bứt phá. Ảnh: Tùng Đình.

năm 2026, tiếp nhận hơn 220 nghìn hồ sơ, trong đó trên 96% được thực hiện trực tuyến. Bộ cũng đã ban hành Khung kiến trúc số, Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị dữ liệu và Từ điển dữ liệu phiên bản 1.0, tạo nền tảng thống nhất cho xây dựng hệ sinh thái dữ liệu toàn ngành. Đến nay, 21 trong tổng số 25 cơ sở dữ liệu được giao đã được hoàn thiện; toàn bộ 12 cơ sở dữ liệu đủ điều kiện đã được kết nối, đồng bộ với Trung tâm Dữ liệu quốc gia, góp phần giảm giấy tờ, đơn giản hóa thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã công bố 15 bài toán lớn, giao triển khai 31 nhiệm vụ và rà soát hơn 240 loại giống cây trồng, vật nuôi, vắc xin và chế phẩm sinh học, qua đó xác định 13 sản phẩm đáp ứng tiêu chí sản phẩm công nghệ chiến lược.

Trong 6 tháng cuối năm, Bộ tập trung hoàn thành các nhiệm vụ đang triển khai; tiếp tục hoàn thiện thể chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nghiên cứu cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox). Đồng thời, ưu tiên hoàn thiện khung quản trị dữ liệu ngành, vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành, triển khai các dự án chuyển đổi số trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030, nâng cấp hạ tầng số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và mở rộng Hệ thống truy xuất nguồn gốc. Bộ cũng kiến nghị hoàn thiện cơ chế phát triển công nghệ chiến lược, tăng cường đầu tư cho hạ tầng số, dữ liệu và nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trở thành động lực phát triển của ngành. ❖

Nguồn: DWRM



Đề xuất cắt giảm mạnh thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Chiều 16/7, tại Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì của Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và sự điều hành của Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hồng Diên, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Tình bày Tờ trình, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp cho biết, dự án luật sửa đổi các quy định của 10 luật gồm: Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Chăn nuôi, Luật Đề điều, Luật Địa chất và khoáng sản, Luật Khí tượng thủy văn, Luật Tài nguyên nước, Luật Thú y, Luật Thủy lợi, Luật Thủy sản và Luật Trồng trọt.

Theo Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp, mục tiêu trọng tâm của dự án luật là tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời rà soát, sửa đổi một số quy định nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật sau quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và cải cách hành chính.

Dự thảo luật đề xuất cắt giảm 38 thủ tục hành chính, bãi bỏ 40 điều kiện đầu tư kinh doanh và đơn giản hóa 13 thủ tục hành chính. Theo tính toán, phương án này sẽ giúp rút ngắn khoảng 904 ngày thực hiện các thủ tục hành chính và tiết kiệm khoảng 190 tỷ đồng chi phí tuân thủ mỗi năm cho người dân và doanh nghiệp.

Báo cáo thẩm tra sơ bộ do Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Nguyễn Thanh Hải trình bày cho biết, nhiều nội dung trong dự thảo luật được xây dựng trên cơ sở luật hóa các quy định tại Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính. Tuy nhiên, do nghị quyết mới được triển khai trong thời gian ngắn nên cần tiếp tục đánh giá kỹ tính khả thi, bảo đảm đồng bộ trong quá trình thể chế hóa.

Cơ quan thẩm tra cơ bản thống nhất với nhiều đề xuất cải cách, như kéo dài thời hạn cấp và gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật từ 5 năm lên 10 năm; bãi bỏ thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật; phân quyền cho địa phương thực hiện kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế rà soát định kỳ đối với hoạt chất đã được cấp phép cũng như quy định rõ các điều kiện về nhân lực, hạ tầng kỹ thuật khi phân cấp cho địa phương thực hiện.

Thảo luận tại phiên họp, các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội tập trung góp ý về yêu cầu tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời bảo đảm



Quang cảnh phiên họp

hiệu lực quản lý nhà nước thông qua việc hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường công tác hậu kiểm.

Phát biểu tại phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đánh giá, việc đề xuất cắt giảm hàng chục thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh thể hiện quyết tâm cải cách mạnh mẽ, góp phần giảm chi phí và thời gian thực hiện thủ tục cho người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, Chủ tịch Quốc hội lưu ý việc cải cách phải đi đôi với nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tránh phát sinh khoảng trống pháp lý. Theo đó, cần chuyển mạnh từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm, đồng thời xây dựng hệ thống giám sát hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số, truy xuất nguồn gốc, mã QR và các công cụ quản lý thông minh nhằm nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát sau cấp phép.

Kết luận nội dung thảo luận, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hồng Diên cho biết Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với dự án luật tại Kỳ họp không thường lệ. Cơ quan chủ trì soạn thảo được yêu cầu tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý, hoàn thiện hồ sơ dự án luật, trình Chính phủ thông qua trước khi gửi đại biểu Quốc hội theo đúng tiến độ.

Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường được giao chủ trì phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tiếp tục thẩm tra chính thức dự án luật, thể hiện rõ chính kiến đối với từng nội dung, nhất là những nội dung có tính phức tạp, nhạy cảm, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ, báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định. ♦

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Phê duyệt Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030

Ngày 03/7, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 2570/QĐ-BNNMT phê duyệt Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030.

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, giai đoạn 2026-2030 đặt ra nhiều yêu cầu mới trong bảo đảm an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, an ninh môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học, quản lý bền vững tài nguyên và phát triển thị trường carbon. Trước những thách thức đó, ngành xác định cần chuyển mạnh sang mô hình quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu, công nghệ số và các công nghệ chiến lược nhằm nâng cao năng lực điều hành, dự báo và quản lý tài nguyên.

Kế hoạch đặt mục tiêu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải đóng góp trực tiếp vào tăng năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của ngành, đồng thời thúc đẩy hiện đại hóa công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển nông nghiệp sinh thái và kinh tế xanh.

Một trong những chỉ tiêu quan trọng được đặt ra là đến năm 2030, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng ngành đạt trên 55%. Cùng với đó, nguồn lực ngoài ngân sách dành cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phần đầu chiếm từ 30-35% tổng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ có khả năng ứng dụng và thương mại hóa.

Về phát triển nguồn nhân lực, Bộ đặt mục tiêu đào tạo khoảng 150 chuyên gia, nhà khoa học nòng cốt và khoảng 1.300 nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, quản trị tài sản trí tuệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Kế hoạch cũng đưa ra nhiều chỉ tiêu cụ thể về phát triển sản phẩm khoa học và công nghệ. Theo đó, số lượng công bố khoa học quốc tế dự kiến tăng bình quân 10% mỗi năm; số đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ tăng từ 16-18%/năm. Đặc biệt, tối thiểu 30% kết quả nghiên cứu khoa học sẽ được ứng dụng, chuyển giao vào thực tiễn hoặc phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước.

Một điểm nhấn của Kế hoạch là mục tiêu hình thành ít nhất 5 trung tâm đổi mới sáng tạo trong giai đoạn 2026-2030, đồng thời hỗ trợ tối thiểu 50 doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thông qua hoạt động thông tin, truyền thông, phổ biến pháp luật, hỗ trợ sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại, tiếp cận chính sách ưu đãi và kết nối viện - trường - doanh nghiệp.



Để bảo đảm nguồn lực thực hiện, Bộ ưu tiên bố trí tối thiểu 15% tổng chi sự nghiệp khoa học từ ngân sách nhà nước cho nghiên cứu và phát triển các công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), blockchain, điện toán đám mây và viễn thám.

Kế hoạch đồng thời yêu cầu tái cơ cấu danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng tập trung, tránh dàn trải, ưu tiên các chương trình liên ngành, liên vùng có sức lan tỏa lớn. Trong lĩnh vực nông nghiệp, trọng tâm là phát triển công nghệ phục vụ nông nghiệp xanh, phát thải thấp, ứng dụng công nghệ sinh học, AI, dữ liệu lớn, truy xuất nguồn gốc và tự động hóa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, Bộ ưu tiên xây dựng cơ sở dữ liệu số, ứng dụng AI, GIS, viễn thám và các nền tảng số trong điều tra, giám sát, dự báo, quản lý và phân bổ nguồn nước, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước và sử dụng bền vững tài nguyên. Cùng với đó, các lĩnh vực môi trường, khí tượng thủy văn, biển và hải đảo cũng sẽ được đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, quan trắc thông minh, mô hình dự báo hiện đại và các giải pháp quản lý dựa trên dữ liệu.

Một nhiệm vụ xuyên suốt của Kế hoạch là thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong ngành thông qua phát triển hạ tầng số, hệ sinh thái dữ liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bản đồ số và bản sao số (Digital Twin), tạo nền tảng cho quản trị thông minh và cung cấp dịch vụ công hiện đại. Đồng thời, Bộ sẽ nghiên cứu áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), đổi mới phương thức đặt hàng nhiệm vụ khoa học từ các bài toán lớn của ngành; huy động nguồn lực xã hội tham gia phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. ❖

Nguồn: DWRM



Hoàn thiện chính sách Luật Cấp, Thoát nước: Hướng tới hệ thống hạ tầng hiện đại, bảo đảm an ninh nguồn nước

Ngày 17/7, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội thảo tham vấn hoàn thiện chính sách xây dựng Luật Cấp, Thoát nước dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn. Hội thảo có sự tham dự của đại diện các bộ, ngành, địa phương, Hội Cấp Thoát nước Việt Nam (VWSA), các doanh nghiệp, chuyên gia và nhà khoa học nhằm góp ý hoàn thiện hồ sơ chính sách trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét đưa dự án luật vào Chương trình xây dựng luật năm 2027.

Phát biểu khai mạc, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn nhấn mạnh cấp nước và thoát nước không chỉ là hạ tầng kỹ thuật đô thị mà còn gắn chặt với bảo đảm an ninh nguồn nước, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường và nâng cao khả năng chống chịu của các đô thị trước thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh.

Theo Thứ trưởng, quá trình đô thị hóa nhanh, yêu cầu chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 đang đặt ra những yêu cầu mới đối với ngành cấp, thoát nước. Hệ thống hạ tầng cần được phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm cung cấp dịch vụ thiết yếu cho người dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn cho biết, sau khi Chính phủ thông qua ba nhóm chính sách của dự án Luật tại Nghị quyết số 203/NQ-CP ngày 1/12/2023, Bộ Xây dựng đã tiếp tục rà soát, cập nhật hồ sơ chính sách để phù hợp với những thay đổi của hệ thống pháp luật và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Việc rà soát không làm thay đổi mục tiêu, phạm vi điều chỉnh và sự cần thiết ban hành Luật, mà chủ yếu hoàn thiện các nội dung về phân cấp, phân quyền, phương thức tổ chức thực hiện và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan.

Trình bày báo cáo tại hội thảo, Cục trưởng Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng Tạ Quang Vinh cho biết dự thảo chính sách tập trung vào ba nhóm nội dung lớn gồm: phát triển hệ thống cấp, thoát nước đồng bộ, thống nhất và hiện đại; nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành và khai thác hệ thống; đồng thời bảo đảm nguồn lực cho phát triển hạ tầng cấp, thoát nước.

Theo đó, chính sách thứ nhất hướng tới xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu ngành; hoàn thiện chiến lược phát triển cấp, thoát nước quốc gia; lồng ghép nội dung cấp, thoát nước trong quy hoạch; xác định vùng cấp nước, vùng phục vụ và lưu vực thoát nước theo hướng quản lý liên vùng, không phụ thuộc hoàn toàn vào địa giới hành chính, đồng thời tăng cường kết nối với các lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, bảo vệ môi trường và các hạ tầng kỹ thuật khác.

Đối với chính sách nâng cao hiệu quả quản lý, dự thảo đề



Quang cảnh hội thảo.

xuất nhiều nội dung liên quan đến bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước; quản lý thoát nước theo lưu vực; kiểm soát hồ điều hòa; tái sử dụng nước; quản lý bùn thải; công khai thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý, vận hành hệ thống.

Chính sách về nguồn lực tập trung vào đa dạng hóa các kênh huy động vốn, hoàn thiện cơ chế hỗ trợ vùng khó khăn, khu vực khan hiếm nước; thúc đẩy hợp tác công - tư (PPP) trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải; đồng thời nghiên cứu hoàn thiện cơ chế giá dịch vụ và chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế.

Đóng góp ý kiến tại hội thảo, Chủ tịch Hội Cấp Thoát nước Việt Nam Nguyễn Ngọc Điệp cho rằng việc xây dựng Luật là cơ hội quan trọng để tháo gỡ những bất cập đã tồn tại nhiều năm trong lĩnh vực cấp, thoát nước. Theo ông, nhiều quy định hiện hành được ban hành từ năm 2007 đến nay đã không còn phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành và bối cảnh mới về bảo đảm an ninh nguồn nước.

Ông Nguyễn Ngọc Điệp nhấn mạnh cần xây dựng hành lang pháp lý đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại, trong đó đặc biệt quan tâm đến chuyển đổi số, cơ chế giám sát hoạt động cấp nước, quản lý giá nước, phát triển mô hình PPP và quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị cấp nước cũng như người sử dụng nước. Bên cạnh đó, Luật cần quy định nguyên tắc chung, còn các yêu cầu kỹ thuật nên được hướng dẫn chi tiết tại nghị định và thông tư để bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện. ♦

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Triển khai Nghị định 290/2025/NĐ-CP: Kết nối thực tiễn, nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên nước

Sáng ngày 04/7, tại Phú Thọ, Hội Cấp Thoát nước Việt Nam (VWSA) tổ chức Hội nghị phổ biến, trao đổi và giải đáp các quy định mới của Nghị định số 290/2025/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, đồng thời cập nhật định hướng xây dựng Luật Cấp, Thoát nước. Hội nghị có sự tham dự của gần 200 đại biểu là đại diện cơ quan quản lý nhà nước, các sở, ngành và doanh nghiệp cấp, thoát nước trên cả nước.

Phát biểu khai mạc, Chủ tịch VWSA Nguyễn Ngọc Diệp nhấn mạnh, những năm gần đây, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng tạo động lực phát triển ngành Cấp nước, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và bảo đảm cung cấp nước sạch phục vụ đời sống dân sinh cũng như phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi pháp luật, nhiều doanh nghiệp vẫn gặp không ít khó khăn, vướng mắc cần được hướng dẫn và tháo gỡ kịp thời.

Tại hội nghị, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyển cho biết, Nghị định số 290/2025/NĐ-CP có nhiều điểm mới nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, đồng thời bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong xử lý vi phạm.

Nghị định cũng nâng mức xử phạt đối với nhiều hành vi như khai thác không đăng ký, khai thác vượt lưu lượng cho phép, không bảo đảm mực nước theo quy định hoặc làm sai lệch số liệu quan trắc, qua đó tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với tài nguyên nước.

Bên cạnh việc phổ biến quy định mới, hội nghị dành nhiều thời gian trao đổi về những khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai Nghị định 290 đối với hoạt động cấp nước.

Đại diện nhiều đơn vị như Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Thọ, Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc, Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai... cho rằng hoạt động cấp nước mang tính đặc thù, cung cấp dịch vụ thiết yếu cho người dân nên cần có cơ chế quản lý phù hợp, vừa bảo đảm yêu cầu bảo vệ tài nguyên nước, vừa tạo điều kiện để doanh nghiệp duy trì hoạt động ổn định.

Các ý kiến tập trung làm rõ phương pháp tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, nguyên tắc xác định hành vi vi phạm, mức xử phạt đối với hoạt động khai thác nước phục vụ cấp nước sinh hoạt và những khó khăn khi áp dụng các quy định mới vào thực tế.

Theo ông Nguyễn Văn Bút, Phó Chủ tịch VWSA, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Thọ, nhiều doanh nghiệp đang mở rộng mạng lưới cấp nước đến khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhằm nâng cao tỷ lệ người dân được tiếp cận nước sạch. Vì vậy, quá trình xây dựng và thực



Các đại biểu tham dự Hội nghị

thi chính sách cần tính đến đặc thù của ngành, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước với mục tiêu phục vụ cộng đồng, qua đó tạo điều kiện để doanh nghiệp yên tâm đầu tư và phát triển hệ thống cấp nước.

Ở góc độ doanh nghiệp cấp nước nông thôn, đại diện Công ty Cổ phần Cấp nước nông thôn Nam Định đề xuất nghiên cứu đổi mới phương thức quản lý hoạt động khai thác tài nguyên nước theo hướng tăng cường giám sát sản lượng khai thác thực tế thông qua hệ thống đồng hồ đo đếm và truyền dữ liệu trực tuyến, thay vì chủ yếu quản lý theo lưu lượng ghi trong giấy phép. Theo doanh nghiệp, cách tiếp cận này sẽ tạo điều kiện để đơn vị chủ động điều tiết khai thác theo nhu cầu thực tế, nhất là trong các giai đoạn cao điểm, đồng thời vẫn bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước.

Một nội dung nhận được nhiều sự quan tâm tại hội nghị là tiến độ xây dựng Luật Cấp, Thoát nước. Theo đại diện Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng (Bộ Xây dựng), việc ban hành luật là yêu cầu cấp thiết nhằm khắc phục tình trạng hệ thống quy định còn phân tán, thiếu đồng bộ; đồng thời hoàn thiện hành lang pháp lý cho sự phát triển bền vững của ngành. Dự thảo luật cũng xác định nước sạch là sản phẩm, hàng hóa đặc biệt, bảo đảm quyền tiếp cận nước sạch của mọi người dân.

Các đại biểu cũng kiến nghị tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải; tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, hoàn thiện cơ chế tài chính và thúc đẩy hợp tác công - tư (PPP) nhằm huy động nguồn lực phát triển hạ tầng ngành nước. ♦

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [9]



Kịch bản nguồn nước - Công cụ nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành tài nguyên nước

Từ năm 2024, Việt Nam lần đầu tiên xây dựng và công bố kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông lớn, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy quản lý tài nguyên nước từ ứng phó bị động sang điều hành chủ động dựa trên dữ liệu và dự báo.

Theo quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023, kịch bản nguồn nước phải đánh giá toàn diện hiện trạng nguồn nước, dự báo lượng mưa, dòng chảy, trữ lượng tại các hồ chứa lớn, mực nước dưới đất cũng như nhu cầu khai thác, sử dụng nước của các ngành, lĩnh vực. Trên cơ sở đó, xác định trạng thái nguồn nước và đề xuất các phương án điều hòa, phân phối phù hợp theo từng cấp độ.

Điểm đột phá của công cụ này là phân loại nguồn nước theo ba trạng thái gồm: bình thường, thiếu nước và thiếu nước nghiêm trọng. Cách tiếp cận này cho phép nhận diện sớm nguy cơ thiếu nước không chỉ ở quy mô toàn lưu vực mà còn đến từng tiểu lưu vực, tiểu vùng, hồ chứa lớn và khu vực có nhu cầu sử dụng nước tập trung. Nhờ đó, công tác điều hành chuyển từ xử lý tình huống sang quản lý theo kịch bản; từ phản ứng khi sự cố xảy ra sang chủ động kiểm soát rủi ro; từ phân bổ bình quân sang phân bổ có trọng tâm, ưu tiên theo mức độ thiếu hụt thực tế và yêu cầu sử dụng nước của từng khu vực.

Thực tiễn mùa cạn 2024-2025 cho thấy hiệu quả bước đầu của cách tiếp cận này. Kịch bản nguồn nước đã được xây dựng cho 8 trong tổng số 16 lưu vực sông lớn trên cả nước và các dự báo cơ bản phù hợp với diễn biến thực tế.

Trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình, việc điều tiết nước phục vụ gieo cấy vụ Đông Xuân 2024-2025 tại khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ được triển khai bám sát các khuyến nghị trong kịch bản nguồn nước. Các đơn vị quản lý hồ chứa thủy điện và ngành điện cũng chủ động xây dựng kế hoạch vận hành, xả nước hợp lý hơn, góp phần vừa bảo đảm nhu cầu sản xuất nông nghiệp, vừa nâng cao hiệu quả phát điện và tiết kiệm nguồn



nước trong mùa cạn. Những khu vực xảy ra hạn hán, thiếu nước cục bộ hầu hết đều nằm trong phạm vi đã được cảnh báo từ trước, tạo điều kiện để các địa phương chủ động triển khai các giải pháp ứng phó.

Không chỉ hỗ trợ điều hành ở quy mô lưu vực, kịch bản nguồn nước còn từng bước trở thành căn cứ để các địa phương xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng nước phù hợp với điều kiện thực tế.

Theo Cục Quản lý tài nguyên nước, đến tháng 6/2026 đã có 22 tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch sử dụng nước dựa trên các kịch bản nguồn nước được công bố. Điều này cho thấy kịch bản nguồn nước không còn là tài liệu tham khảo mà đang từng bước trở thành công cụ quản lý, điều hành thực tiễn, góp phần thay đổi tư duy quản trị từ khai thác theo nhu cầu sang phân bổ theo khả năng của nguồn nước và tăng cường phối hợp liên ngành, liên vùng trong sử dụng tài nguyên nước.

Tuy nhiên, theo Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà, để kịch bản nguồn nước thực sự trở thành nền tảng cho quản trị an ninh nguồn nước, cần tiếp tục tháo gỡ ba

điểm nghẽn quan trọng gồm dữ liệu, mức độ chi tiết và tổ chức thực thi.

Trước hết, cần xây dựng hệ thống dữ liệu tài nguyên nước thống nhất, kết nối liên thông và cập nhật gần thời gian thực; tích hợp đầy đủ dữ liệu khí tượng thủy văn, dòng chảy, hồ chứa, khai thác nước, nước dưới đất, chất lượng nước và xâm nhập mặn. Cùng với đó, kịch bản cần được chi tiết hóa đến cấp tiểu lưu vực, khu vực trọng điểm sử dụng nước và gắn với vận hành hồ chứa, điều tiết liên hồ để nâng cao hiệu quả điều hành. Quan trọng hơn, kịch bản phải được tích hợp trực tiếp vào quy trình quản lý của các bộ, ngành và địa phương, gắn với trách nhiệm cụ thể và cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các cơ quan liên quan.

Trong giai đoạn 2026-2027, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục mở rộng phạm vi công bố kịch bản nguồn nước mùa cạn lên 13 trong tổng số 16 lưu vực sông trên cả nước, đồng thời lần đầu xây dựng kịch bản cho các lưu vực sông Cả, sông Ba, sông Trà Khúc, sông Thu Bồn và sông Vu Gia - Thu Bồn. ❖

Nguồn: DWRM



Truyền thông, nâng cao nhận thức về khai thác bền vững tài nguyên nước và bảo vệ môi trường nước xuyên biên giới

Ngày 10/7, tại phường Tân Phong (tỉnh Lai Châu), Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu tổ chức Hội thảo "Truyền thông, nâng cao nhận thức về khai thác bền vững tài nguyên nước và bảo vệ môi trường nước xuyên biên giới".

Phát biểu khai mạc, TS. Đào Xuân Hưng, Tổng Biên tập Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường nhấn mạnh, tài nguyên nước là nguồn lực thiết yếu đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường. Đối với khu vực miền núi phía Bắc – nơi có nhiều lưu vực sông đầu nguồn quan trọng như sông Hồng, sông Đà, sông Lô, sông Kỳ Cùng, sông Bằng Giang – việc bảo vệ nguồn nước không chỉ có ý nghĩa đối với từng địa phương mà còn góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia.

Theo TS. Đào Xuân Hưng, bên cạnh những tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu với các hiện tượng thời tiết cực đoan, việc gia tăng khai thác nguồn nước, phát triển công trình thủy điện, quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế cũng tạo sức ép lớn đối với tài nguyên nước và hệ sinh thái. Trong bối cảnh đó, Luật Tài nguyên nước năm 2023 đã tạo bước chuyển quan trọng trong tư duy quản lý, từ quản lý theo ngành sang quản lý tổng hợp theo lưu vực sông, coi nước là tài sản công đặc biệt cần được phân bổ công bằng, sử dụng tiết kiệm và bảo vệ lâu dài. Theo đó, truyền thông cần trở thành cầu nối giữa chính sách với thực tiễn, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi sử dụng nước và lan tỏa trách nhiệm của toàn xã hội trong bảo vệ nguồn nước, đặc biệt đối với các lưu vực sông xuyên biên giới.

Tại hội thảo, ông Vũ Xuân Tính, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước (Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu) cho biết, Lai Châu là địa phương có vị trí đặc biệt quan trọng đối với an ninh nguồn nước khi là nơi khởi nguồn của nhiều sông, suối thuộc lưu vực sông Đà và sông Nậm Na. Những năm qua, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn đã đạt nhiều kết quả tích cực, từ cấp phép khai thác, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước đến triển khai các quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023. Tuy nhiên, địa phương vẫn đối mặt với nhiều thách thức do biến đổi khí hậu, nhu cầu sử dụng nước ngày càng gia tăng và yêu cầu thực hiện các quy định mới của pháp luật.

Định hướng đến năm 2050, Lai Châu xác định phát triển nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn và bền vững, trong đó tài nguyên nước giữ vai trò trung tâm. Tỉnh sẽ tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ nguồn nước, rừng đầu nguồn, nâng cao năng lực điều hòa, phân bổ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả,



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội thảo

đồng thời tăng cường hợp tác với các địa phương và các quốc gia có chung nguồn nước trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế và hài hòa lợi ích.

Trong khuôn khổ hội thảo, các chuyên gia và đại biểu đã tập trung trao đổi nhiều nội dung liên quan đến bảo đảm an ninh nguồn nước, bảo vệ môi trường nước, ứng dụng khoa học - công nghệ trong quản lý tài nguyên nước, cũng như các giải pháp truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng. Nhiều ý kiến đề xuất cần đổi mới phương thức truyền thông theo hướng ứng dụng công nghệ số, đa dạng hóa sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa và khu vực biên giới.

Các đại biểu cũng nhấn mạnh, để Luật Tài nguyên nước năm 2023 thực sự đi vào cuộc sống, cần phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật, lan tỏa các mô hình sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước và hệ sinh thái sông, suối. Đối với các lưu vực sông xuyên biên giới, truyền thông cần góp phần thúc đẩy chia sẻ thông tin, tăng cường hợp tác quốc tế và nâng cao nhận thức về trách nhiệm chung trong quản lý, khai thác và sử dụng bền vững nguồn nước.

Kết luận hội thảo, TS. Đào Xuân Hưng khẳng định, những ý kiến, tham luận và kinh nghiệm thực tiễn được chia sẻ sẽ là cơ sở quan trọng để tiếp tục hoàn thiện các giải pháp truyền thông về tài nguyên nước trong thời gian tới. ♦

Nguồn: DWRM



Khánh Hòa: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước

Chiều ngày 08/7, Chi cục Thủy lợi tỉnh Khánh Hòa tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước năm 2026 theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, với sự tham dự của đại diện UBND các xã, phường, doanh nghiệp khai thác nước cùng các cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác quản lý, quan trắc tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

Tại hội nghị, các đại biểu được cập nhật những nội dung trọng tâm của Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các quy định mới về quản lý tài nguyên nước; quy định về kê khai, đăng ký khai thác nước dưới đất; vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; công tác giám sát, quan trắc khai thác tài nguyên nước và các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng nguồn nước theo quy định hiện hành.

Bên cạnh hoạt động phổ biến chính sách, hội nghị cũng dành thời gian trao đổi, thảo luận những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Luật Tài nguyên nước tại địa phương. Các đại biểu đã đề xuất nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với chính quyền địa



Các đại biểu tham dự Hội nghị. Ảnh: baokhanhhoa.vn

phương, doanh nghiệp và các đơn vị khai thác, sử dụng nước.

Thông qua hội nghị, Chi cục Thủy lợi tỉnh Khánh Hòa kỳ vọng góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá

nhân trong khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước; đồng thời tăng cường hiệu quả quản lý, điều hòa, phân phối và sử dụng nguồn nước tiết kiệm, bền vững. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Lâm Đồng: Đẩy mạnh thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật về trám lấp giếng không sử dụng

Thực hiện Công văn số 1289/TNN-VP ngày 13/5/2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước về báo cáo kết quả triển khai Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giếng không sử dụng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng cường quản lý các giếng khai thác nước dưới đất không còn nhu cầu sử dụng, góp phần bảo vệ nguồn nước dưới đất và nâng cao hiệu quả thực thi Luật Tài nguyên nước năm 2023.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 83:2024/BTNMT về trám lấp giếng không sử dụng đã được phổ biến, quán triệt đến UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh để tổ chức triển khai thống nhất.

Song song với công tác tuyên truyền, phổ biến quy định

mới, hằng năm Sở Nông nghiệp và Môi trường đều rà soát thời hạn hiệu lực các giấy phép khai thác tài nguyên nước. Đối với các giấy phép đã hết hiệu lực nhưng chủ giấy phép không thực hiện thủ tục gia hạn hoặc cấp lại theo quy định, Sở ban hành văn bản thông báo chấm dứt hiệu lực giấy phép, đồng thời hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện trám lấp giếng theo Quy chuẩn QCVN 83:2024/BTNMT.

Các thông báo này cũng được gửi đến chính quyền địa phương nơi có công trình khai thác để phối hợp theo dõi, giám sát và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Theo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng, từ ngày 29/5/2025 đến nay, đơn vị đã tiếp nhận hồ sơ và tổ chức kiểm tra việc thực hiện trám lấp giếng không sử dụng của 10 tổ chức có giấy phép khai thác nước dưới đất đã hết hạn và không còn nhu cầu tiếp tục sử dụng. ❖

Nguồn: DWRM



Lào Cai: Phê duyệt danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ

UBND tỉnh Lào Cai vừa ban hành Quyết định số 2481/QĐ-UBND phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh.

Theo Quyết định, danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ được chia thành 4 nhóm. Trong đó, 93 đập, hồ chứa thủy điện trên sông, suối thuộc diện phải lập hành lang bảo vệ; 190 hồ, ao, đầm không được san lấp cùng các hồ tự nhiên, hồ nhân tạo khác được đưa vào danh mục quản lý. Bên cạnh đó, tỉnh xác định 7 sông, suối xuyên biên giới, liên tỉnh và 114 sông, suối nội tỉnh phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước. Quyết định cũng ban hành danh sách các nguồn nước phải cấm mốc hành lang bảo vệ và kế hoạch triển khai cấm mốc trong thời gian tới.

Để bảo đảm triển khai thống nhất, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì công bố danh mục, cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước. Sở cũng có trách nhiệm phối hợp với các địa phương xây dựng phương án cấm mốc hành lang bảo vệ, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác hồ chứa thủy lợi thực

hiện cấm mốc theo quy định và tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai định kỳ hoặc đột xuất.

UBND các xã, phường được giao xác định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên bản đồ địa chính; tổ chức đo đạc đối với những khu vực chưa có bản đồ địa chính; phối hợp xây dựng và triển khai phương án cấm mốc ngoài thực địa; tiếp nhận, quản lý, bảo vệ hệ thống mốc giới sau khi hoàn thành. Đồng thời, các địa phương có trách nhiệm tăng cường giám sát các hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Quyết định cũng nhấn mạnh trách nhiệm của các tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện trong việc phối hợp với chính quyền địa phương rà soát, bảo vệ hệ thống mốc giới, kịp thời sửa chữa hoặc thay thế khi bị hư hỏng; đồng thời báo cáo cơ quan chức năng khi phát hiện các hành vi vi phạm trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước. ❖

Nguồn: DWRM

Thái Nguyên: Phê duyệt danh mục 491 hồ, ao, đầm không được san lấp

Mới đây, UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 2106/QĐ - UBND phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh.

Theo Quyết định, UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt danh mục 491 hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh. Mỗi công trình đều được xác định cụ thể về vị trí, tọa độ, diện tích mặt nước, chức năng sử dụng, yêu cầu lập hành lang bảo vệ và đơn vị quản lý, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, giám sát việc sử dụng, khai thác nguồn nước.

Danh mục bao gồm nhiều hồ chứa, hồ điều hòa và hồ thủy lợi có vai trò đặc biệt quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Hồ Núi Cốc có diện tích mặt nước khoảng 2.490ha, phục vụ cấp nước sinh hoạt, công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, phát triển du lịch, nuôi trồng thủy sản, phòng lũ và khai thác thủy điện; hồ Nậm Cắt diện tích 100ha; hồ Bảo Linh 86,5ha; hồ Ghềnh Chè 79ha; hồ Nước Hai 49ha; hồ Suối Lạnh 46ha... Bên cạnh đó, Danh mục còn bao gồm các hồ thủy điện như: Tà Lùng, Thượng Ân, Nậm Cắt, Thác Giềng 1, Pác Cáp, Khuổi Thốc...

Theo Quyết định, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách

nhiệm tổ chức công bố Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh đến các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng và cập nhật vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định; đồng thời, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp xã rà soát, tham mưu trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

UBND các xã, phường tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hồ, ao, đầm; tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi lấn chiếm, sử dụng sai mục đích; không để xảy ra tình trạng tự ý san lấp, cải tạo hoặc xả chất thải chưa qua xử lý gây ô nhiễm nguồn nước.

Các tổ chức, cá nhân quản lý hồ, ao, đầm thuộc Danh mục phải sử dụng đúng mục đích, không được tự ý san lấp, cải tạo; phối hợp với cơ quan chức năng bảo vệ công trình theo quy định. ❖

Nguồn: DWRM



TP.Hồ Chí Minh: Quy định mới về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi

Ngày 17/7, UBND TP.Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố.

Quý định áp dụng đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã có công trình thủy lợi cùng các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố.

Theo Quyết định, việc quản lý phải tuân thủ Luật Thủy lợi, Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Tài nguyên nước và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống công trình, không chia cắt theo địa giới hành chính, đồng thời tăng cường công khai, minh bạch và kiểm tra, giám sát trong quá trình sử dụng tài sản.

Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao quản lý các công trình thủy lợi lớn, công trình có tính chất vận hành phức tạp hoặc liên quan từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên. Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ thủy lợi tiếp tục quản lý các công trình đã hình thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các công trình được UBND Thành phố giao quản lý trước đó. Đối với các công trình thủy lợi trong phạm vi một xã, UBND Thành phố phân cấp cho UBND cấp xã

quản lý, trừ các trường hợp đã được giao cho đơn vị khác.

Quy định cũng nêu rõ trách nhiệm trong vận hành, bảo trì, lập quy trình vận hành công trình thủy lợi, quản lý hồ sơ tài sản, xây dựng cơ sở dữ liệu và thực hiện chế độ báo cáo. Các công trình thủy lợi phải được bảo vệ theo phạm vi quy định, trong đó xác định cụ thể vùng phụ cận đối với kênh, đê, bờ bao, cống, trạm bơm, đập và hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn công trình và thuận lợi cho công tác duy tu, sửa chữa, xử lý sự cố.

Bên cạnh đó, các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ chất lượng nguồn nước, không gây ảnh hưởng đến quyền khai thác, sử dụng nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác. Thành phố cũng yêu cầu thực hiện cấm mốc chỉ giới công trình thủy lợi, xây dựng phương án bảo vệ, ứng phó tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2026. ❖

Nguồn: DWRM

Thành phố Huế: Điều hành linh hoạt nguồn nước, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững

Nguồn nước trong các hồ chứa trên lưu vực sông Hương đang đồng thời phục vụ nhiều mục tiêu: Giảm lũ cho hạ du, cấp nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, duy trì dòng chảy môi trường và phát điện. Vì vậy, mỗi quyết định điều hành đều tác động đến nhiều lĩnh vực của đời sống và kinh tế.

Tại buổi làm việc với Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu ngày 15/7 vừa qua, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Văn Tuấn cho biết, tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố (GRDP) 6 tháng đầu năm của Huế ước tăng 8,33%, thấp hơn kịch bản đề ra. Nguyên nhân tác động lớn nhất là tình trạng khô hạn kéo dài cùng cơ chế vận hành của thị trường điện quốc gia, các hồ thủy điện phải ưu tiên tích nước làm sản lượng điện giảm 20,6%, kéo ngành sản xuất và phân phối điện giảm 10,28%, làm giảm khoảng 0,71 điểm phần trăm tăng trưởng GRDP. Những con số này cho thấy điều hành nguồn nước không chỉ ảnh hưởng đến sản lượng điện của các nhà máy, mà còn tác động đến tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Trước những dự báo khí tượng thủy văn bất lợi, thành phố

Huế đã chủ động triển khai nhiều giải pháp.

Ủy viên Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Huế Hoàng Hải Minh vừa yêu cầu các đơn vị quản lý hồ thủy lợi, thủy điện khẩn trương rà soát, cập nhật và hoàn thiện phương án ứng phó thiên tai, tình huống khẩn cấp; tổ chức diễn tập, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện theo phương châm “bốn tại chỗ”, đồng thời tăng cường kiểm tra, theo dõi và vận hành công trình đúng quy trình để bảo đảm an toàn tuyệt đối trong mọi tình huống.

Ở góc độ cơ quan chuyên môn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Lê Văn Cường cho biết, đang triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực tiêu thoát lũ, đề xuất điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương, lập quy hoạch thoát nước và quy hoạch cao độ nền toàn thành phố. Cùng với đó là nạo vét bùn cát tại các hồ Tả Trạch, Bình Điền, Hương Điền và A Lưới nhằm tăng dung tích hữu ích, nâng cao khả năng phòng lũ, bổ sung nguồn vật liệu phục vụ các công trình trọng điểm, đồng thời nâng cao năng lực quản trị nguồn nước trước những biến động ngày càng khó lường của khí hậu. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Rà soát, điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa lưu vực sông Đồng Nai: Nâng cao hiệu quả điều tiết nguồn nước trong bối cảnh mới

Chiều ngày 09/7, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã tổ chức cuộc họp tham vấn lấy ý kiến đối với dự thảo điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai. Cuộc họp do Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh chủ trì, với sự tham dự của đại diện các bộ, ngành Trung ương; Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường; đại diện UBND, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự, Sở Nông nghiệp và Môi trường các địa phương trên lưu vực; các đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa cùng nhiều chuyên gia, nhà khoa học và cơ quan liên quan.

Điều chỉnh Quy trình để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới

Phát biểu khai mạc cuộc họp, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cho biết việc rà soát, điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 213-KL/TW của Bộ Chính trị. Theo đó, trong năm 2026 phải hoàn thành việc điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện, thủy lợi theo hướng ưu tiên dành dung tích hữu ích để cắt, giảm lũ cho vùng hạ du.

Đồng thời, việc điều chỉnh Quy trình cũng nhằm cụ thể hóa Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 18/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân trong thời gian cao điểm năm 2026 và giai đoạn 2027-2030.

Báo cáo tại cuộc họp, đại diện Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam – đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo điều chỉnh Quy trình – cho biết sau hơn sáu năm thực hiện theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai đã phát huy hiệu quả tích cực trong điều phối vận hành 21 hồ chứa và đập dâng lớn trên lưu vực.

Việc phối hợp vận hành các hồ chứa thời gian qua đã góp phần quan trọng trong cắt, giảm lũ cho vùng hạ du, bảo đảm cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất, phát triển kinh tế - xã



Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh phát biểu chủ trì cuộc họp.

hội, đồng thời duy trì nguồn nước cho môi trường và đóng góp tích cực vào việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia thông qua vận hành các nhà máy thủy điện.

Tuy nhiên, quá trình triển khai cũng bộc lộ nhiều vấn đề cần được nghiên cứu điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh mới.

Theo đơn vị tư vấn, biến đổi khí hậu đã làm xuất hiện nhiều trận mưa, lũ có cường độ lớn, thậm chí vượt tần suất thiết kế của nhiều công trình. Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa nhanh, sự gia tăng dân số, phát triển hệ thống hạ tầng giao thông và công nghiệp ở khu vực hạ du đã làm thay đổi đáng kể điều kiện tiêu thoát lũ. Cùng với đó, tình trạng thu hẹp lòng dẫn, suy giảm diện tích rừng đầu nguồn, biến động dòng chảy và nhu

cầu khai thác nước ngày càng tăng đã tạo thêm áp lực rất lớn đối với công tác điều hành hồ chứa.

Một trong những khó khăn lớn được chỉ ra là phần lớn các hồ chứa trên lưu vực có dung tích phòng lũ còn hạn chế so với tổng lượng nước lũ về hồ. Do đó, hệ thống hồ chứa chỉ có thể góp phần giảm đỉnh lũ cho những khu vực chịu tác động trực tiếp của việc điều tiết, chứ không thể giải quyết triệt để nguy cơ ngập lụt trên toàn lưu vực.

Bên cạnh đó, chất lượng dự báo khí tượng thủy văn, dự báo lưu lượng nước về hồ và hạ tầng kỹ thuật phục vụ điều hành vẫn còn những hạn chế nhất định, ảnh hưởng đến việc xây dựng phương án vận hành tối ưu, đặc biệt trong các tình huống mưa lũ lớn hoặc hạn hán kéo dài.



Ngoài ra, mặc dù cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương và đơn vị quản lý hồ chứa đã có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn còn những thời điểm thiếu đồng bộ, nhất là khi phải xử lý các tình huống khẩn cấp cần đưa ra quyết định trong thời gian rất ngắn.

Xuất phát từ thực tiễn đó, dự thảo điều chỉnh Quy trình được xây dựng theo hướng kế thừa những quy định đã phát huy hiệu quả, đồng thời bổ sung nhiều nội dung mới nhằm tăng tính chủ động, linh hoạt trong điều hành, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các hồ chứa cũng như giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các đơn vị vận hành công trình.

Hoàn thiện Quy trình theo hướng linh hoạt, thích ứng và đa mục tiêu

Theo đơn vị tư vấn, một trong những nội dung trọng tâm của dự thảo điều chỉnh Quy trình là rà soát, cập nhật các thông số vận hành của hệ thống hồ chứa nhằm nâng cao khả năng điều tiết lũ nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu cấp nước, phát điện và bảo vệ môi trường. Việc điều chỉnh được xây dựng trên cơ sở đánh giá thực tiễn vận hành nhiều năm, kết quả mô phỏng thủy văn - thủy lực, cùng các số liệu cập nhật về diễn biến khí tượng thủy văn, dòng chảy và nhu cầu sử dụng nước trên toàn lưu vực.

Đáng chú ý, dự thảo đề xuất điều chỉnh mực nước đón lũ của một số hồ chứa lớn như Thác Mơ, Đồng Nai 3, Đơn Dương, Đại Ninh, Hàm Thuận và Trị An; đồng thời bổ sung quy định về mực nước đón lũ thấp nhất đối với hồ Trị An và hồ Dầu Tiếng.

Bên cạnh đó, dự thảo bổ sung Nhà máy thủy điện Phú Tân 2 vào danh mục các công trình tham gia Quy trình vận hành liên hồ chứa; điều chỉnh các mực nước làm tín hiệu vận hành giảm lũ tại các trạm thủy văn Phú An, Phước Hòa và Tà Lài; thay thế trạm thủy văn Tà Pao bằng trạm Phú Hiệp làm căn cứ vận hành hồ Hàm Thuận; đồng thời bổ sung trạm thủy văn Đại Ninh để phục vụ công tác điều hành hồ Đại Ninh trong mùa mưa lũ.

Bổ sung cơ chế vận hành linh hoạt trước các tình huống bất thường

Một điểm mới đáng chú ý của dự thảo là tăng cường tính linh hoạt trong điều hành hệ thống hồ chứa trước những diễn biến bất thường của thời tiết và nguồn nước.

Theo đó, trong trường hợp dự báo xảy ra hạn hán, thiếu nước kéo dài hoặc nguy cơ thiếu nguồn cấp nước trong mùa cạn, cơ quan có thẩm quyền có thể xem xét cho phép các hồ chứa tích nước sớm hơn quy định nhằm chủ động nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất và phát điện.

Ngược lại, khi có dự báo xuất hiện lũ lịch sử, lũ vượt tần suất thiết kế hoặc các tình huống thiên tai đặc biệt nghiêm trọng, cơ quan có thẩm quyền được quyết định hạ thấp mực nước hồ xuống dưới mực nước đón lũ theo quy định để tăng dung tích phòng lũ hoặc chỉ đạo vận hành giảm lũ mà không phụ thuộc hoàn toàn vào các tín hiệu vận hành thông thường.

Ngoài nhiệm vụ phòng chống lũ, dự thảo điều chỉnh Quy trình còn bổ sung nhiều quy định nhằm nâng cao hiệu quả



Quang cảnh cuộc họp

điều tiết nguồn nước trong mùa cạn, đặc biệt đối với khu vực hạ lưu sông Đồng Nai và sông Sài Gòn.

Theo đó, các hồ Trị An và Dầu Tiếng được bổ sung nhiệm vụ phối hợp với các nhà máy cấp nước lớn để hỗ trợ đẩy mặn trên cơ sở các ngưỡng độ mặn và tín hiệu vận hành cụ thể.

Dự thảo cũng điều chỉnh thời kỳ vận hành mùa cạn của hồ Đại Ninh; bổ sung quy định điều chỉnh lưu lượng xả của các hồ Dầu Tiếng, Phước Hòa, Đại Ninh và Srok Phu Miêng trong các dịp lễ, Tết khi nhu cầu sử dụng nước giảm nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước, đồng thời vẫn duy trì chế độ vận hành phù hợp đối với các hồ Thác Mơ và Trị An để bảo đảm nhiệm vụ đẩy mặn cho hạ lưu.

Tại cuộc họp, các đại biểu tập trung thảo luận nhiều nội dung quan trọng như thông số kỹ thuật của các hồ chứa; nguyên tắc vận hành trong mùa lũ và mùa cạn; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương và đơn vị quản lý công trình; cũng như khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ trong công tác dự báo, giám sát và hỗ trợ ra quyết định vận hành.

Nhiều ý kiến cho rằng việc điều chỉnh Quy trình cần bảo đảm tính đồng bộ giữa các quy định về phòng, chống thiên tai, quản lý tài nguyên nước, vận hành thủy điện, thủy lợi và yêu cầu phát triển của các địa phương trên lưu vực. Đồng thời, cần tiếp tục nâng cao chất lượng dự báo khí tượng thủy văn, hoàn thiện hệ thống quan trắc tự động, xây dựng cơ sở dữ liệu và các công cụ hỗ trợ ra quyết định để từng bước hiện đại hóa công tác điều hành liên hồ chứa.

Kết luận cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đánh giá cao các ý kiến tham gia của đại diện các bộ, ngành, địa phương, chuyên gia và đơn vị quản lý hồ chứa. Cục trưởng đề nghị các cơ quan, đơn vị tiếp tục nghiên cứu kỹ nội dung dự thảo, gửi ý kiến góp ý bằng văn bản để cơ quan soạn thảo tiếp thu, hoàn thiện trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Cục trưởng nhấn mạnh, việc điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai không chỉ nhằm cập nhật những yêu cầu mới từ thực tiễn quản lý, vận hành mà còn hướng tới xây dựng một quy trình điều hành khoa học, đồng bộ, hiện đại, có khả năng thích ứng cao với biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan. ❖



Việt Nam – Hà Lan tăng cường hợp tác quản lý tài nguyên nước, phát triển nông nghiệp bền vững

Ngày 02/7, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng đã tiếp xã giao Đại sứ Vương quốc Hà Lan tại Việt Nam Kees Van Baar nhằm trao đổi về định hướng thúc đẩy hợp tác song phương trong các lĩnh vực nông nghiệp, quản lý tài nguyên nước, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Tại buổi tiếp, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng khẳng định Việt Nam luôn coi trọng quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác hiệu quả với Hà Lan. Hiện Hà Lan là đối tác thương mại lớn của Việt Nam trong Liên minh châu Âu (EU), đồng thời là nhà đầu tư lớn nhất của EU tại Việt Nam với hơn 470 dự án và tổng vốn đăng ký trên 15 tỷ USD. Hai nước đã thiết lập Đối tác Chiến lược về Thích ứng với biến đổi khí hậu và Quản lý nước năm 2010 và Đối tác Chiến lược về Nông nghiệp bền vững và An ninh lương thực năm 2014.

Đại sứ Kees Van Baar đánh giá cao mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa Đại sứ quán Hà Lan và Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời khẳng định nông nghiệp, quản lý tài nguyên nước và thích ứng với biến đổi khí hậu luôn là những trụ cột hợp tác chiến lược giữa hai quốc gia. Hà Lan sẽ tiếp tục đồng hành cùng Việt Nam trong các lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt là quản lý nước và phát triển công nghệ nuôi trồng thủy sản.

Thông tin tại cuộc gặp, Đại sứ cho biết đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các viện, trường và địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long sẽ tham dự Diễn đàn Tôm toàn cầu tại Hà Lan vào đầu tháng 9/2026 nhằm chia sẻ kinh nghiệm, tiếp cận công nghệ mới và tìm hiểu thông tin thị trường.

Trong lĩnh vực trồng trọt, Hà Lan mong muốn tiếp tục hợp tác với Việt Nam về bảo hộ giống cây trồng, quản lý dịch hại tổng hợp, giảm chi phí đầu vào sản xuất, phát triển các mô hình canh tác thích ứng với xâm nhập mặn và thúc đẩy áp dụng chứng nhận kiểm dịch thực vật điện tử.

Hai bên cũng thống nhất tiếp tục thúc đẩy hợp tác theo cách tiếp cận **Một Sức khỏe (One Health)**, hướng tới xây dựng hệ thống lương thực, thực phẩm



Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng và Đại sứ Kees Van Baar chụp ảnh lưu niệm với các đại biểu tham dự. Ảnh: Khương Trung.

bền vững. Đối với việc thực hiện Quy định chống mất rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), Đại sứ Kees Van Baar khẳng định Hà Lan sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam tháo gỡ khó khăn thông qua các dự án đang triển khai tại khu vực Tây Nguyên. Bên cạnh đó, các giải pháp dựa vào thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học tiếp tục được hai bên xác định là lĩnh vực hợp tác trọng tâm.

Về hợp tác kinh tế, Đại sứ Hà Lan đánh giá cao nỗ lực của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc hoàn thiện thể chế, nâng cao tính minh bạch và tăng cường tham vấn chính sách theo các chuẩn mực quốc tế. Những cải cách này góp phần tạo môi trường đầu tư thuận lợi, giúp doanh nghiệp Hà Lan tiếp tục mở rộng hoạt động tại Việt Nam trong các lĩnh vực nông nghiệp, môi trường và quản lý tài nguyên.

Trao đổi tại buổi làm việc, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng cảm ơn Chính phủ Hà Lan và cá nhân Đại sứ Kees Van Baar đã luôn đồng hành cùng Việt Nam trong nhiều chương trình hợp tác phát triển và thích ứng với biến đổi khí hậu. Bộ trưởng bày tỏ nhất trí với các đề xuất của phía

Hà Lan, đặc biệt là việc sớm tổ chức Kỳ họp lần thứ 9 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Hà Lan về thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý nước.

Bộ trưởng cũng kiến nghị hai bên sớm triển khai dự án "Phát triển Trung tâm dự trữ và quản lý chuỗi cung ứng cát ngoài khơi chiến lược khu vực đồng bằng sông Cửu Long" nhằm bảo đảm nguồn cung vật liệu san lấp, xây dựng hạ tầng, đồng thời giám áp lực khai thác cát sông và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Khẳng định quan hệ hợp tác Việt Nam - Hà Lan được xây dựng trên nền tảng tin cậy, cùng có lợi, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng bày tỏ tin tưởng hai bên sẽ tiếp tục phát huy nền tảng hợp tác, đưa quan hệ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên phát triển ngày càng hiệu quả, bền vững. Nhân dịp Đại sứ Kees Van Baar kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam, Bộ trưởng gửi lời chúc tốt đẹp và bày tỏ mong muốn Đại sứ sẽ tiếp tục lan tỏa những giá trị và hình ảnh tốt đẹp về đất nước, con người Việt Nam. ❖



Việt Nam - Lào tăng cường hợp tác thực chất, thúc đẩy quản lý tài nguyên và phát triển bền vững

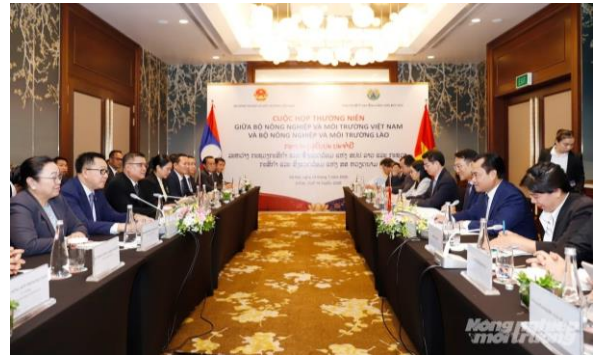
Chiều ngày 14/7, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam và Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lào đã tổ chức cuộc làm việc song phương dưới sự đồng chủ trì của Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng và Bộ trưởng Linkham Douangsavanh.

Phát biểu tại cuộc làm việc, lãnh đạo hai Bộ khẳng định quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào tiếp tục là nền tảng quan trọng để mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững. Thời gian qua, hai nước đã triển khai nhiều chương trình, dự án hợp tác đạt kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân và tăng cường kết nối giữa các địa phương hai nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hai Bộ cũng thẳng thắn chỉ ra một số khó khăn, thách thức cần tiếp tục tháo gỡ. Trong đó, kim ngạch thương mại song phương chưa đạt mục tiêu đề ra; các vướng mắc trong hoạt động thương mại cần được xử lý kịp thời. Hai bên cũng cho rằng cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; cải thiện công tác quản lý tài nguyên nước, đất đai, đồng thời chú trọng hơn nữa đến công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ rừng.

Tại cuộc làm việc, Bộ trưởng Linkham Douangsavanh đề nghị Việt Nam tiếp tục hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp và tăng cường hợp tác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.

Về phía Việt Nam, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng đề xuất thành lập các nhóm công tác kỹ thuật để trao đổi, xử lý các nội dung hợp tác cụ thể; sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm phát



Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng và Bộ trưởng Linkham Douangsavanh phát biểu tại cuộc làm việc song phương. Ảnh: Khương Trung.

triển nền nông nghiệp xanh, bền vững; mở rộng hợp tác phát triển nguồn thức ăn gia súc, gia cầm, đồng thời thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực lâm nghiệp, đặc biệt là phát triển tín chỉ carbon.

Kết thúc cuộc làm việc, hai Bộ trưởng thống nhất tiếp tục phát huy tinh thần hợp tác hữu nghị truyền thống, ưu tiên phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và nâng cao năng lực nguồn nhân lực. Hai Bộ cũng nhất trí thành lập các nhóm công tác kỹ thuật để xử lý các nội dung hợp tác cụ thể, đồng thời tiếp tục hỗ trợ lẫn nhau trong đào tạo, bồi dưỡng và chia sẻ kinh nghiệm. ❖

Nguồn: DWRM

Vinh danh các tập thể, cá nhân Việt Nam - Lào có nhiều đóng góp cho hợp tác nông nghiệp và môi trường

Chiều 14/7, tại Hà Nội, trong khuôn khổ Hội nghị cấp Bộ trưởng năm 2026 giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam và Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lào, hai Bộ đã tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương và Bằng khen nhằm ghi nhận, tôn vinh các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp nổi bật trong thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương.

Về phía Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng đã trao Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lào Linkham Douangsavanh nhằm ghi nhận những đóng góp quan trọng trong việc tăng cường quan hệ hợp tác giữa hai Bộ cũng như giữa hai quốc gia trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Cùng dịp này, Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng trao Kỷ niệm chương cho Tiến sĩ Boundeth Southavilay, Cục trưởng Cục Kế hoạch và Hợp tác (Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lào). Đồng

thời, Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam trao Bằng khen cho 7 tập thể thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lào, gồm: Cục Kế hoạch và Hợp tác, Cục Thủy lợi, Cục Trồng trọt, Cục Lâm nghiệp, Cục Thanh tra Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường, Cục Quản lý và Phát triển đất đai, Cục Chăn nuôi và Thủy sản.

Về phía Lào, Bộ trưởng Linkham Douangsavanh đã trao Bằng khen của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lào cho một tập thể và ba cá nhân của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam. Đại diện tập thể được khen thưởng là Vụ Hợp tác quốc tế, do ông Trần Việt Hà, Phó Vụ trưởng, thay mặt đơn vị nhận Bằng khen. Ba cá nhân được vinh danh gồm bà Nguyễn Thị Thu Linh, Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam; bà Nguyễn Thanh Thảo, Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; và ông Cấn Văn Toàn, chuyên viên Vụ Hợp tác quốc tế. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Việt Nam và FAO khởi động dự án tăng cường quản lý tài nguyên nước, phục hồi chất lượng nước Vịnh Bắc Bộ

Chiều ngày 15/7, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phối hợp với Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) tổ chức Lễ ký kết Văn kiện Dự án "**Tăng cường quản lý và tuân thủ thể chế tài nguyên nước nhằm giải quyết tình trạng suy giảm oxy hòa tan trong nước do chất dinh dưỡng và các chất ô nhiễm khác gây ra ở Vịnh Bắc Bộ**".

Dự án do Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) tài trợ thông qua FAO, với Cục Quản lý tài nguyên nước là cơ quan chủ dự án. Lễ ký kết đánh dấu bước khởi đầu của chương trình hợp tác kéo dài 4 năm, hướng tới nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên nước, kiểm soát ô nhiễm từ đất liền và cải thiện chất lượng môi trường nước tại Vịnh Bắc Bộ theo cách tiếp cận quản lý tổng hợp từ lưu vực sông ra biển.

Tham dự buổi lễ có lãnh đạo Cục Quản lý tài nguyên nước, đại diện FAO tại Việt Nam và Campuchia, UNESCO, Bộ Môi trường Campuchia, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Vụ Hợp tác quốc tế (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) cùng nhiều cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế.

Trong những năm gần đây, quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và phát triển nông nghiệp thâm canh đã làm gia tăng lượng chất dinh dưỡng, chất hữu cơ và các chất ô nhiễm theo hệ thống sông ngòi đổ ra biển. Đây được xác định là một trong những nguyên nhân chính gây hiện tượng phú dưỡng, làm suy giảm hàm lượng oxy hòa tan, ảnh hưởng đến hệ sinh thái vùng cửa sông và ven biển, đặc biệt tại khu vực Vịnh Bắc Bộ.

Theo đánh giá của dự án, Đồng bằng sông Hồng là một trong những khu vực chịu áp lực lớn nhất về tải lượng ô nhiễm dinh dưỡng. Với mật độ dân cư cao, tốc độ đô thị hóa nhanh và là vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của cả nước, khu vực này hằng ngày tiếp nhận lượng lớn nước thải sinh hoạt, công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản trước khi theo hệ thống sông ngòi chảy ra biển.

Bên cạnh đó, nhiều lưu vực sông và hệ thống thủy lợi lớn như Bắc Hưng Hải, sông Cầu, sông Nhuệ - Đáy, An Kim Hải và Đa Độ đang chịu sức ép ngày càng lớn về chất lượng nước. Trong khi nguồn thải từ đô thị và khu công nghiệp từng bước được kiểm soát, ô nhiễm từ khu vực nông thôn, làng nghề và chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn là thách thức lớn do khó thu gom, xử lý và giám sát.

Những tác động từ biến đổi khí hậu, suy giảm dòng chảy mùa kiệt và khả năng tự làm sạch của hệ thống sông càng làm gia tăng nguy cơ suy giảm chất lượng nước tại vùng cửa sông và ven biển.

Trước thực trạng đó, dự án được xây dựng với mục tiêu tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên nước, giảm thiểu nguồn ô nhiễm dinh dưỡng từ đất liền, góp phần phục hồi chất lượng nước và hệ sinh thái Vịnh Bắc Bộ, đồng thời thúc



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm

đẩy thực thi hiệu quả Luật Tài nguyên nước năm 2023.

Theo Văn kiện dự án, các hoạt động sẽ tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp về tài nguyên nước, môi trường và kinh tế - xã hội; phát triển các mô hình đánh giá lan truyền chất ô nhiễm từ lưu vực ra vùng ven biển nhằm hỗ trợ công tác dự báo, quản lý và ra quyết định.

Dự án cũng sẽ nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách và các công cụ quản lý; hỗ trợ triển khai các mô hình thực hành tốt về kiểm soát ô nhiễm, quản lý nước tổng hợp, phục hồi hệ sinh thái và thúc đẩy sử dụng bền vững tài nguyên nước.

Điểm nổi bật của dự án là áp dụng cách tiếp cận quản lý theo lưu vực sông, kết nối từ thượng nguồn, trung lưu, hạ lưu đến vùng cửa sông và ven biển. Cách tiếp cận này giúp kiểm soát nguồn ô nhiễm ngay từ nơi phát sinh, đồng thời bảo đảm sự gắn kết giữa quản lý số lượng nước, chất lượng nước và bảo vệ hệ sinh thái, phù hợp với định hướng quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo Luật Tài nguyên nước năm 2023.

Theo kế hoạch, dự án sẽ được triển khai trong 4 năm tại 7 tỉnh, thành phố thuộc lưu vực sông Hồng gồm Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Phú Thọ, Bắc Ninh, Ninh Bình và Quảng Ninh.

Các hoạt động được xây dựng theo bốn hợp phần trọng tâm: nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý và các bên liên quan; hoàn thiện cơ chế, chính sách và công cụ quản lý; triển khai các mô hình thí điểm về kiểm soát ô nhiễm và phục hồi hệ sinh thái; đồng thời đẩy mạnh truyền thông, quản lý tri thức, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng, hợp tác công - tư và lồng ghép bình đẳng giới trong quá trình thực hiện. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [19]

UNU-INWEH cảnh báo dấu chân nước và đất đai của trí tuệ nhân tạo ngày càng gia tăng

Viện Nước, Môi trường và Sức khỏe thuộc Đại học Liên Hợp Quốc (UNU-INWEH) vừa công bố báo cáo mới cảnh báo sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo (AI) đang kéo theo nhu cầu ngày càng lớn về năng lượng, nước và đất đai để vận hành các trung tâm dữ liệu, đặt ra những thách thức đáng kể đối với quản lý tài nguyên và phát triển bền vững.

Theo báo cáo, đến năm 2030, lượng điện tiêu thụ của các trung tâm dữ liệu trên toàn cầu có thể đạt khoảng 945 terawatt-giờ (TWh) mỗi năm. Cùng với đó, dấu chân nước của hệ thống hạ tầng phục vụ AI được ước tính tương đương nhu cầu nước sinh hoạt cơ bản hằng năm của khoảng 1,3 tỷ người tại khu vực châu Phi cận Sahara, trong khi diện tích đất phục vụ các trung tâm dữ liệu có thể vượt 14.500 km², tương đương khoảng hai lần diện tích khu đô thị Jakarta (Indonesia).

UNU-INWEH cho rằng việc đánh giá tác động môi trường của AI chỉ dựa trên lượng phát thải khí nhà kính là chưa đầy đủ và có thể che khuất những đánh đổi quan trọng giữa các loại tài nguyên. Báo cáo dẫn ví dụ việc chuyển đổi từ nhiệt điện than sang năng lượng sinh khối có thể giúp giảm phát thải carbon nhưng lại làm lượng nước tiêu thụ tăng hơn 30 lần, cho thấy các giải pháp giảm phát thải cần được xem xét trên nhiều khía cạnh của phát triển bền vững.

Báo cáo cũng chỉ ra những tác động thực tế của việc mở rộng các trung tâm dữ liệu tại Querétaro (Mexico) và Montevideo (Uruguay), nơi nhu cầu sử dụng nước gia tăng đã gây áp lực lớn lên nguồn nước địa phương trong các giai đoạn hạn hán. Theo UNU-INWEH, những trường hợp này cho thấy



sự phát triển của AI có thể làm trầm trọng thêm tình trạng khan hiếm nước tại các khu vực vốn đã chịu nhiều áp lực về tài nguyên.

Trước thực trạng đó, UNU-INWEH khuyến nghị các quốc gia và doanh nghiệp cần công bố đồng thời dấu chân carbon, dấu chân nước và dấu chân đất đai của các hệ thống AI, thay vì chỉ tập trung vào phát thải khí nhà kính. Đồng thời, việc lựa chọn địa điểm xây dựng trung tâm dữ liệu và phân bổ nguồn lực cần tính đến khả năng đáp ứng của tài nguyên nước, đất đai và điều kiện môi trường tại từng địa phương nhằm hạn chế các tác động tiêu cực và bảo đảm phát triển AI theo hướng bền vững. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp)

Chiến lược WASH 2026 - 2035 của WHO: Đẩy mạnh đầu tư cho nước sạch, vệ sinh và sức khỏe

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) vừa công bố Chiến lược về nước, vệ sinh, vệ sinh cá nhân và quản lý chất thải (WASH) giai đoạn 2026 - 2035, định hướng tăng cường vai trò của tổ chức trong việc cải thiện sức khỏe cộng đồng thông qua các hành động toàn diện về nước sạch, vệ sinh và vệ sinh cá nhân, cả trong hệ thống y tế và các lĩnh vực liên quan.

Chiến lược đặt ra tầm nhìn "Cải thiện đáng kể sức khỏe thông qua quản lý an toàn các dịch vụ nước, vệ sinh và vệ sinh cá nhân trong mọi bối cảnh", đồng thời nhấn mạnh WASH là nền tảng quan trọng để phòng ngừa bệnh tật, nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển bền vững.

Theo WHO, tình trạng thiếu các dịch vụ WASH an toàn vẫn là nguyên nhân dẫn đến khoảng 1,4 triệu ca tử vong có thể phòng ngừa mỗi năm trên toàn cầu. Bên cạnh đó, các tác động ngày càng gia tăng của biến đổi khí hậu, dịch bệnh, di cư và hệ thống hạ tầng xuống cấp đang làm gia tăng áp lực đối với việc bảo đảm nước sạch và vệ sinh.

Mặc dù đã đạt được nhiều tiến bộ kể từ năm 2015, thế giới vẫn còn khoảng 2,1 tỷ người chưa được tiếp cận nguồn nước uống được quản lý an toàn, trong đó có 106 triệu người vẫn sử dụng trực tiếp nước từ các nguồn nước mặt chưa qua xử lý. Đồng thời, 3,4 tỷ người chưa được tiếp cận dịch vụ vệ sinh được quản lý an toàn, trong đó 354 triệu người vẫn phải đi vệ sinh ngoài trời, tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng và môi trường.

Thông qua chiến lược mới, WHO hướng tới tăng cường phối hợp với các đối tác trong lĩnh vực WASH, huy động nguồn lực đầu tư, thúc đẩy đổi mới chính sách và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế. Chiến lược cũng được xây dựng nhằm bảo đảm sự gắn kết với Mục tiêu Phát triển bền vững số 6 (SDG 6) về nước sạch và vệ sinh, Chiến lược toàn hệ thống của Liên Hợp Quốc về Nước và Vệ sinh cùng các khuôn khổ chính sách khu vực, qua đó phát huy sự cộng hưởng giữa các mục tiêu về sức khỏe, nước sạch, vệ sinh và phát triển bền vững. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp)